

Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày 04 -12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tô Việt Bảo và ông Lê Trung Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/HSST- QĐ ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị T; có chồng là Nguyễn Thế T1, có 03 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/5/2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là nhân viên Công ty TNHH S (viết tắt là “Công ty S”), địa chỉ: lô L và ½ L3.2 khu công nghiệp Đ, T, D, Hải Phòng. Do bị ốm nên từ ngày

17/02/2024 đến ngày 26/02/2024, H xin nghỉ làm tại công ty và tự điều trị ở nhà, không đi khám điều trị ở bệnh viện. Ngày 19/02/2024, H liên lạc qua mạng xã hội Facebook với người có tài khoản tên “Hùng Nguyễn V” để đặt mua 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (viết tắt là “BHXH”) với giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, mục đích để được hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động. H cung cấp cho đối tượng nêu trên các thông tin gồm: căn cước công dân, mã số BHXH, số ngày nghỉ là 05 ngày (từ ngày 20/02/2024 đến ngày 24/02/2024) để làm giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH. Sau khi làm xong, đối tượng này đã gửi chuyển phát cho H tới địa chỉ Công ty S.

Ngày 24/02/2024, do H vẫn đang nghỉ làm nên đã nhờ đồng nghiệp là chị Đoàn Thị Mai P (sinh năm 1994, trú tại: thôn L, T, K, Hải Phòng) nhận bưu phẩm do tài khoản “Hùng Nguyễn V” gửi đến. P đã thanh toán cho nhân viên chuyển phát số tiền 400.000 đồng bằng tiền mặt. Sau khi nhận, P bóc bưu phẩm, bên trong có 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 146804/KCB ngày 20/02/2024 do Bệnh viện Đ1 cấp, trên giấy có ghi tên người bệnh: Nguyễn Thị H, đơn vị làm việc: Công ty S Co Ltd, số ngày nghỉ: 05 ngày (từ ngày 20/02/2024 đến hết ngày 24/02/2024). Sau đó, H tiếp tục nhờ P nộp giấy chứng nhận trên đến người phụ trách làm bảo hiểm của Công ty S. Ngày 04/3/2024, BHXH thành phố H nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau của người lao động đang làm việc tại Công ty S trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ. Trong đó có trường hợp của Nguyễn Thị H, mã số BHXH là 3114036726 có Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH do Bệnh viện Đ1 cấp ngày 20/2/2024. Bảo hiểm xã hội thành phố H nghi ngờ Giấy chứng nhận trên là giả nên đã chuyển các tài liệu liên quan tới Công an quận H để xác minh, điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu thập các mẫu dấu, chữ ký có liên quan tại Bệnh viện Đ1 để so sánh. Kết quả, mẫu giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH do Nguyễn Thị H nộp cho B không đúng với mẫu giấy do Bệnh viện cấp cho người lao động.

Tại bản Kết luận giám định số 916 ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *“Chữ ký mang tên Trưởng khoa kiểm tra sức khỏe Bs. Lê Thị T2 tại mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Trưởng phòng chăm sóc sức khỏe cộng đồng BSCKI. Lê Thị T2 trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra, chữ ký được làm giả bằng phương pháp ký trực tiếp.*

Hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG” tại mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra, không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn được làm giả bằng phương pháp nào.

Hình dấu chức danh nội dung “TRƯỞNG KHOA KIỂM TRA SỨC KHỎE Bs.Lê Thị T2” tại mục “Xác nhận của thủ trưởng đơn vị” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu chức danh nội dung “TRƯỞNG PHÒNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG BSCKI.Lê Thị T2” trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra, không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh được làm giả bằng phương pháp nào”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung trên. Đồng thời H khai nếu không bị phát hiện giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội trên là giả, H sẽ được Bảo hiểm xã hội H thanh toán chế độ ốm đau số tiền là 782.400 đồng.

Về vật chứng: 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội số 146804/KCB ngày 20/02/2024 do Bệnh viện Đ1 cấp chuyển kèm theo hồ sơ vụ án; 01 điện thoại iPhone 11 Pro màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị H chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSHB, ngày 20/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Pro màu xanh có số IMEI1: 353234105252181; IMEI 2: 353234105060089 đã qua sử dụng của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 20/02/2024 Nguyễn Thị H mặc dù không đến bệnh viện khám chữa bệnh nhưng đã đặt mua qua mạng xã hội Facebook của một đối tượng không quen biết 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Ngày 24/02/2024, H đã sử dụng giấy chứng nhận trên nộp cho Công ty S làm hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng, mục đích để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động bị ốm đau. Kết quả trưng cầu giám định giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội nêu trên của H là giả. Hành vi trên của Nguyễn Thị H đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không phạm các tình tiết định khung khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Vì vậy phải xem xét lý theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[5] *Về nhân thân:* Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Ngoài ra, bị cáo trình bày chồng bị cáo bị tai nạn lao động, đến nay chưa hồi phục sức khỏe, ba con còn nhỏ đang trong độ tuổi ăn học nên cần chăm sóc. Do đó, từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai là lao động tự do, công việc không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có công việc thu nhập không ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] Về vật chứng vụ án: đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, xét bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

[11.1] Hành vi của Nguyễn Thị H sử dụng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH giả nhằm chiếm đoạt tiền BHXH nhưng số tiền nhằm chiếm đoạt chưa đến 10.000.000 đồng và chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện. Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với bị can H về hành vi Gian lận bảo hiểm xã hội, quy định tại Điều 214 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã có văn bản số 1396 ngày 21/9/2024 đề nghị UBND quận H xử phạt hành chính đối với hành vi trên của H theo thẩm quyền là có căn cứ.

[11.2] Đối với Công ty TNHH S và chị Đoàn Thị Mai P, quá trình điều tra xác định, Công ty và chị P đều không biết Nguyễn Thị H sử dụng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả nộp cho BHXH thành phố Hải Phòng để được hưởng chế độ ốm đau nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[11.3] Đối với các đối tượng có hành vi làm giả, bán giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH giả cho Nguyễn Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định số 2133 ngày 20/9/2024 tách hành vi và các tài liệu liên quan, thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người

chấp hành án cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.”

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Pro màu xanh có số IMEI1: 353234105252181; IMEI 2: 353234105060089 đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có chữ ký của đồng chí Phạm Quang H2- cán bộ Phòng K và dấu đỏ của Phòng K.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

